


**TIÊU CHUẨN CÔNG ĐOẠN**

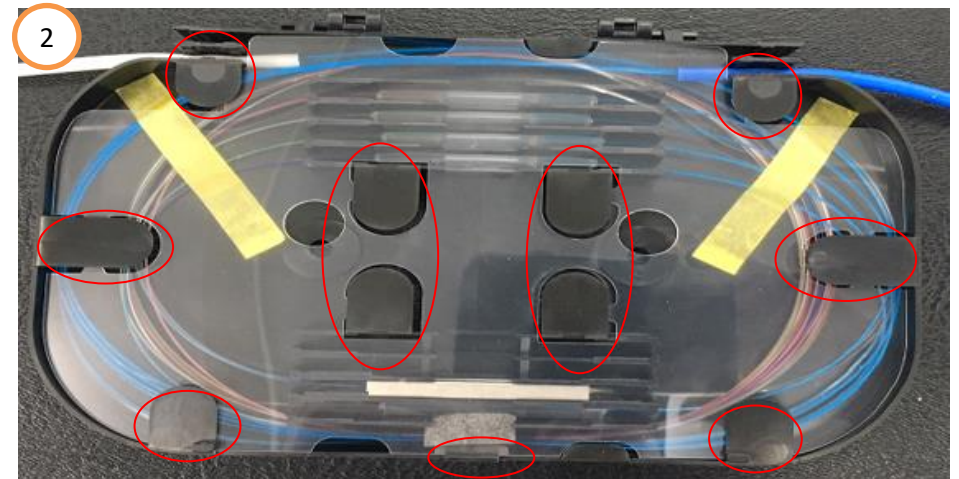
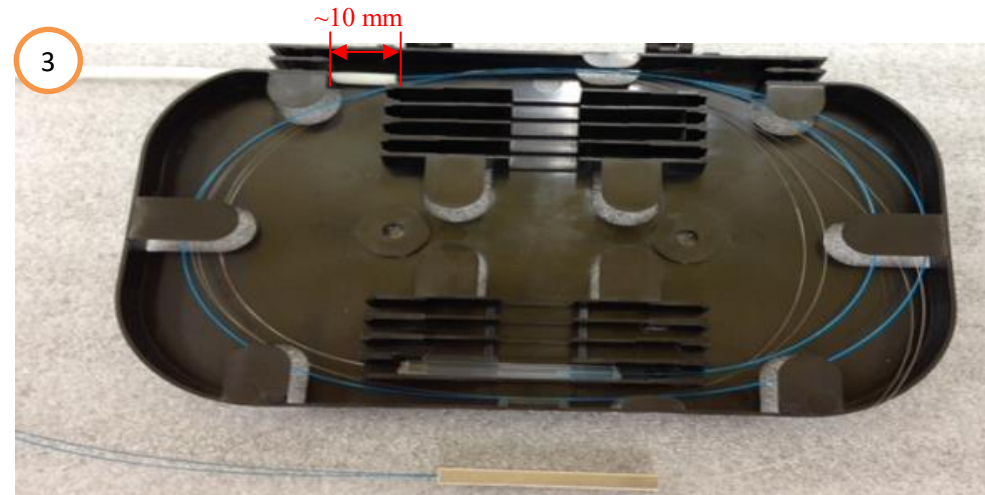
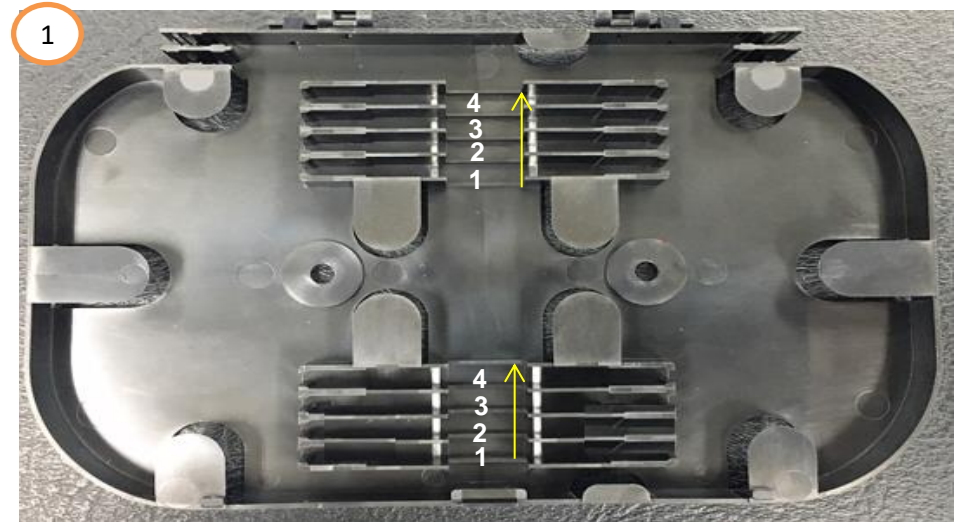
Công đoạn áp dụng: CASING	Số PS : 4-OP-0239-5-PS-015-0080	Phiên bản: 8
Tên sản phẩm: Coupler Unit [8][HHS]	Tài liệu tham khảo : 4-OP-0239	

**I. Phạm vi áp dụng:****II. Nội dung:****\* QUY ĐỊNH CHUNG:**

- Vị trí rãnh trong Holder <4>: quy định 1 -> 4 theo hướng như => hình 1
- Gắn tấm film sau khi casing, các gờ của tấm film phải nằm dưới các gờ của tray. => hình 2.
- Xỏ ống silicon 250mm theo bảng màu trang 2
- Đầu ống silicon 250mm ló ra ~ 10 mm như hình 3.


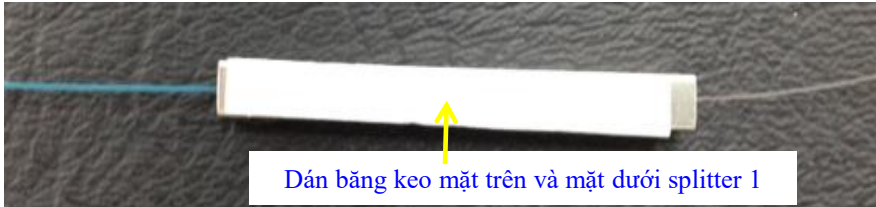
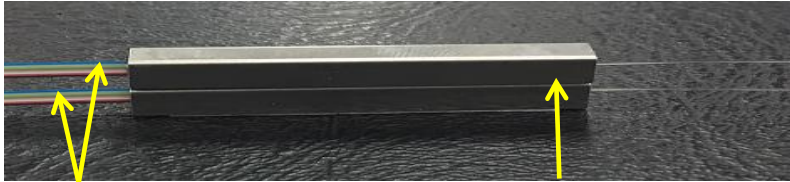
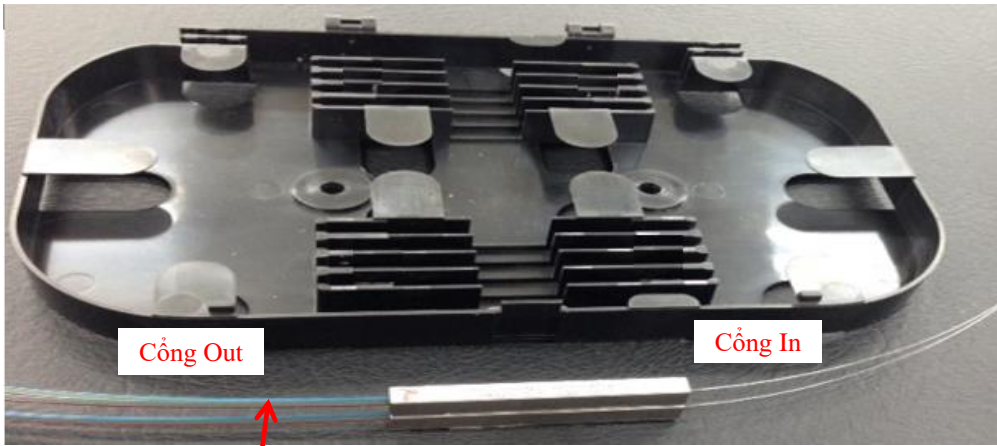
- Dùng Sponge: cao, dài, rộng: 7x15x17mm cố định fiber sau khi casing.
- Dán băng keo vàng dài x rộng =50x9mm dán cố định fiber

Ống silicon 250mm đặt vào rãnh của tray



Bảng tra gắn ống và kiểm dấu mark trên fiber ribbon							
SPLITTER			FIBER RIBBON				
Side	Splitter số	Màu fiber	Splicing với ribbon fiber	Dấu mark trên fiber	Nhóm số	Ống silicon 10mm	Ống silicon 250mm
Cổng In (Splitter 1 & 2)	1	Trắng trong	Xanh dương	-	-	-	Trắng
	2	Trắng trong	Trắng				<div></div>
Cổng Out (Splitter 1 & 2)	1	Xanh dương	Xanh dương	I (1 mark)	1	Xanh dương <div></div>	Xanh dương <div></div>
	2	Đỏ	Trắng				
	1	Cam	Xanh dương				
	2	Đen	Xám				
	1	Xanh lá	Xanh dương	II (2 mark)	2	Vàng <div></div>	
	2	Xanh dương	Trắng				
	1	Nâu	Xanh dương				
	2	Cam	Xám				
	1	Xám	Xanh dương	III (3 mark)	3	Xanh lá <div></div>	
	2	Xanh lá	Trắng				
	1	Trắng	Xanh dương				
	2	Nâu	Xám				
	1	Đỏ	Xanh dương	IIII (4 mark)	4	Đỏ <div></div>	
	2	Xám	Trắng				
	1	Đen	Xanh dương				
	2	Trắng	Xám				

**TIÊU CHUẨN CÔNG ĐOẠN**

Công đoạn áp dụng: CASING	Số PS : 4-OP-0239-5-PS-015-0080	Phiên bản: 8
Tên sản phẩm: Coupler Unit [8][HHS]	Tài liệu tham khảo : 4-OP-0239	
Các bước thực hiện & Yêu cầu công đoạn	Hình ảnh minh họa	
<b>1.</b> Dán băng keo 2 mặt chiều rộng x dài = 3 x 30 mm lên splitter 1 của splitter 1x8. <i>Chú ý: dán mặt trên và mặt dưới</i>	 <p>Dán băng keo mặt trên và mặt dưới splitter 1</p>	
<b>2.</b> Gỡ băng keo trên splitter 1 và dán splitter 2 chồng lên splitter 1 như hình	 <p>Xanh dương hướng lên      Splitter 2 trên, splitter 1 dưới</p>	
<b>3.</b> Đặt 2 splitter 1x8 như hình (màu chính xanh dương hướng lên)	 <p>Cổng Out      Cổng In</p> <p>Splitter 1 dưới, splitter 2 trên (màu chính xanh dương hướng lên)</p>	

**TIÊU CHUẨN CÔNG ĐOẠN**

Công đoạn áp dụng: CASING

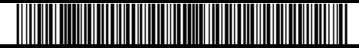
Số PS : 4-OP-0239-5-PS-015-0080

Phiên bản:

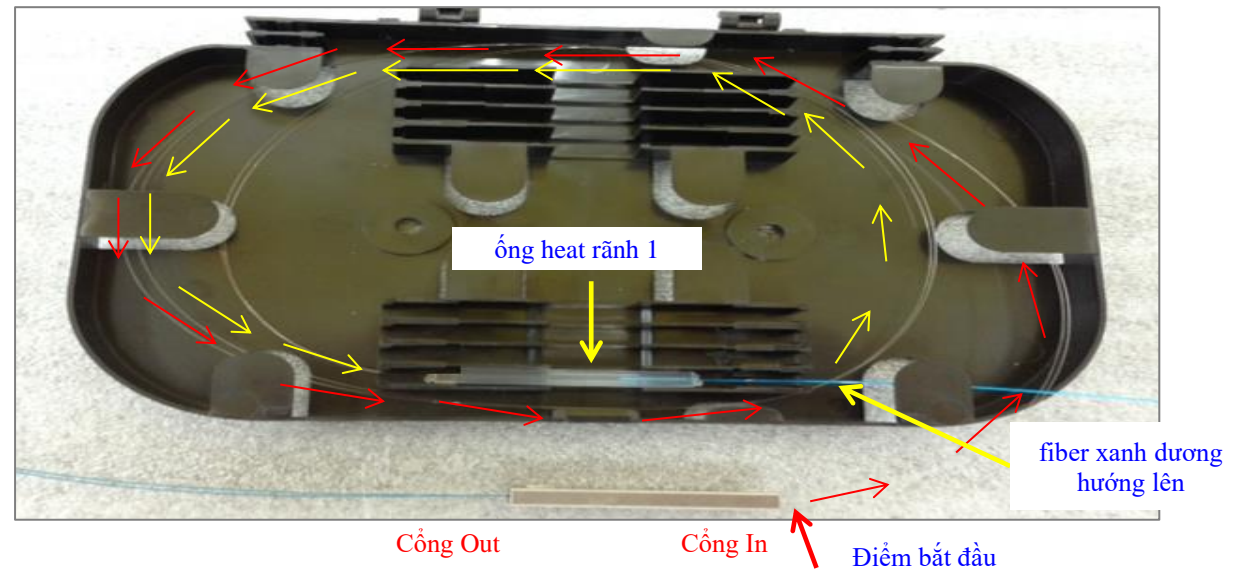
8

Tên sản phẩm: Coupler Unit [8][HHS]

Tài liệu tham khảo : 4-OP-0239

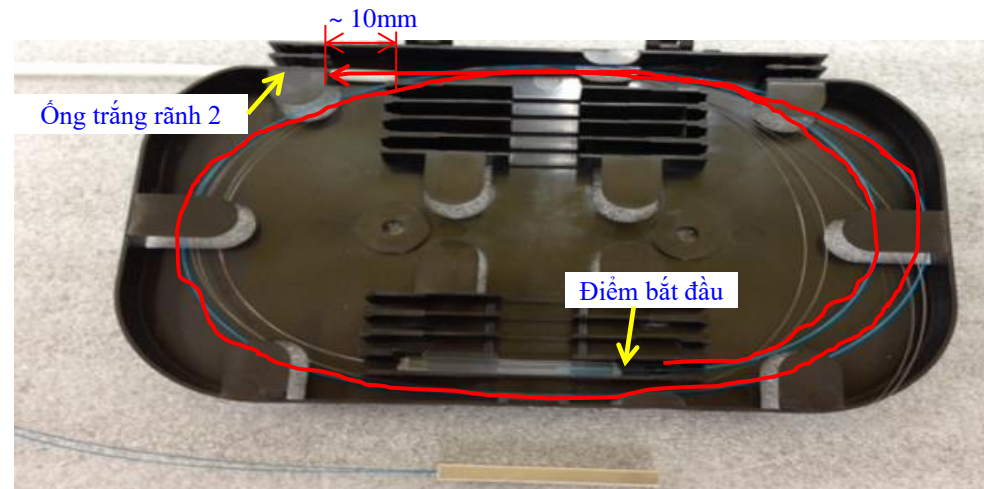


4. Từ cổng in của 2 splitter 1x 8 quấn fiber 2 vòng và đặt ống heat vào rãnh 1 như hình.



5. Xỏ ống silicon 250mm trắng vào nhóm fiber ribbon theo bảng tra trang 2.

6. Từ ống heat quấn fiber 1.5 vòng, luồn và đặt ống silicon màu trắng 250mm vào rãnh 2 như hình. Ống trắng ló ra khoảng ~ 10mm





**TIÊU CHUẨN CÔNG ĐOẠN**

Công đoạn áp dụng: CASING

Số PS : 4-OP-0239-5-PS-015-0080

Phiên bản:

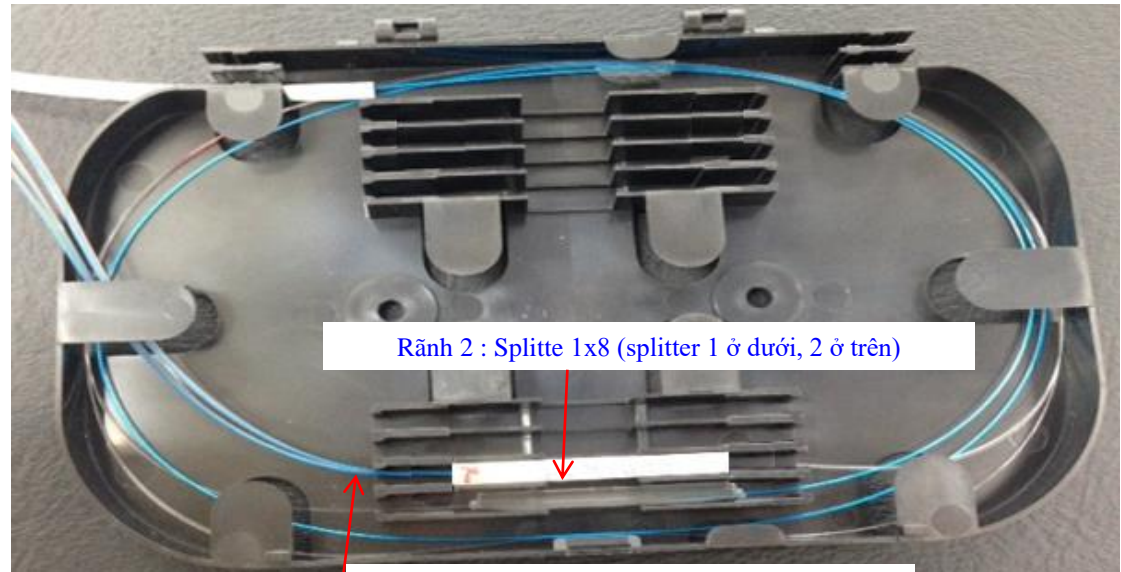
8

Tên sản phẩm: Coupler Unit [8][HHS]

Tài liệu tham khảo : 4-OP-0239



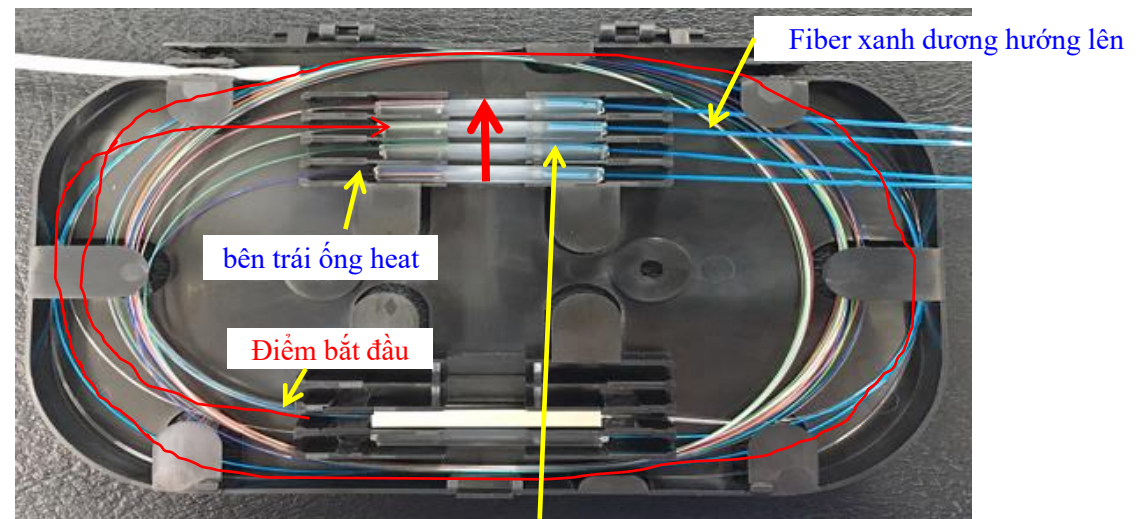
7. Tháo băng keo 2 mặt và đặt 2 splitter 1x8 vào rãnh 2 như hình



Rãnh 2 : Splitte 1x8 (splitter 1 ở dưới, 2 ở trên)

Màu chính xanh dương hướng lên

8. Từ cổng out của 2 splitter 1x8 quấn fiber 2 vòng.  
Đặt 4 ống heat vào rãnh (tính từ trong tray ra)



bên trái ống heat

Điểm bắt đầu

Fiber xanh dương hướng lên

- + Rãnh 1: Ống heat nhóm 1 bên trái X. dương hướng lên
- + Rãnh 2: Ống heat nhóm 2 trên bên trái Xanh lá hướng lên
- + Rãnh 3: Ống heat nhóm 3 bên trái Xám hướng lên
- + Rãnh 4: Ống heat nhóm 4 bên trái Đỏ hướng lên

## TIÊU CHUẨN CÔNG ĐOẠN

Công đoạn áp dụng: CASING

Số PS : 4-OP-0239-5-PS-015-0080

Phiên bản:

8

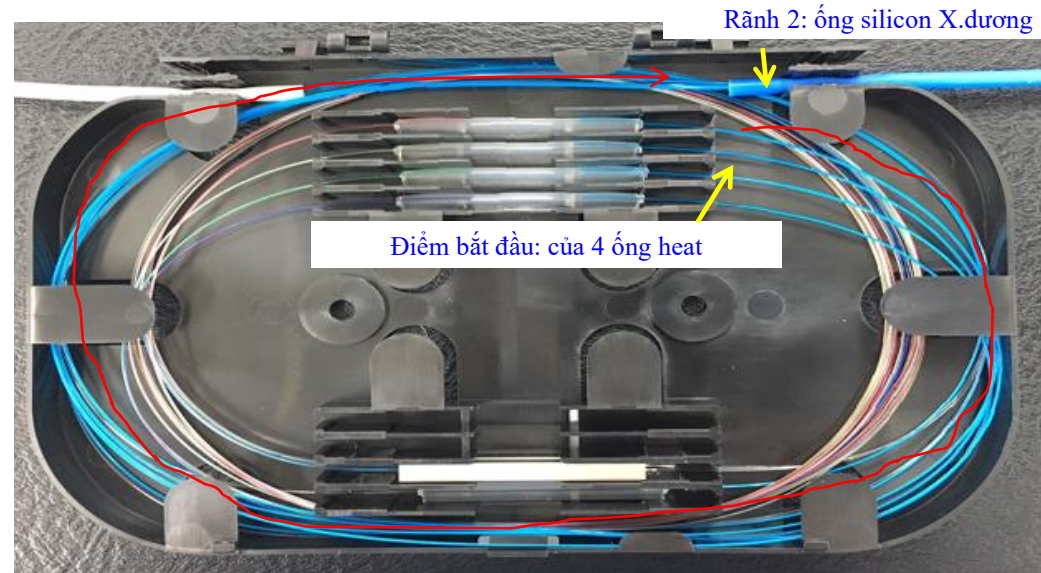
Tên sản phẩm: Coupler Unit [8][HHS]

Tài liệu tham khảo : 4-OP-0239

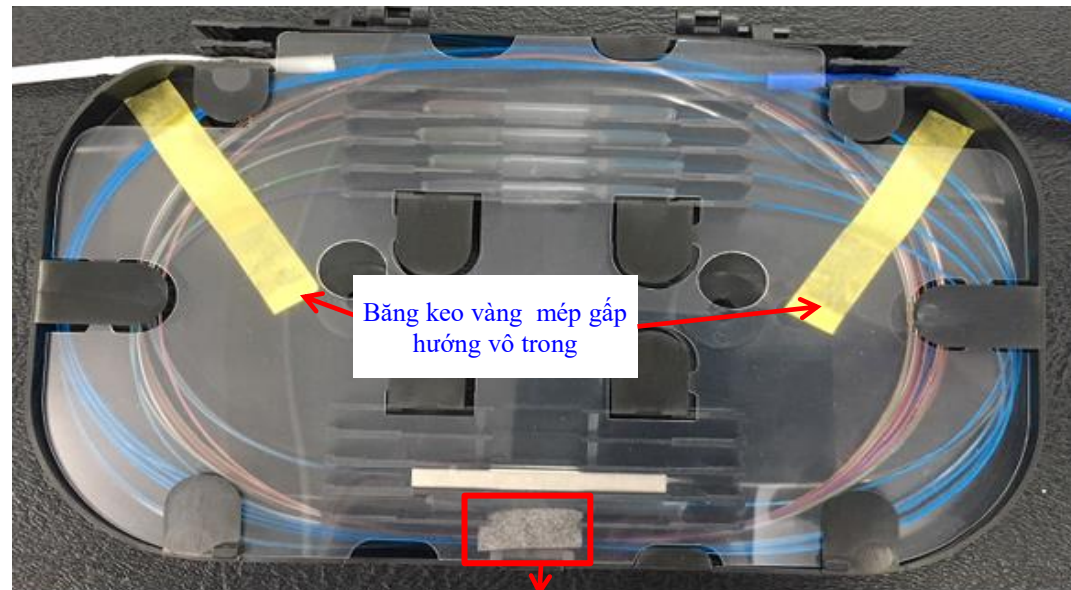
**9. Xỏ ống silicon 250mm màu xanh dương vào nhóm fiber ribbon theo bảng tra trang 2.**

Từ 4 nhóm ống heat quấn fiber 1 vòng và đặt ống silicon màu xanh dương vào rãnh 2 như hình.

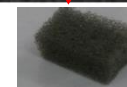
Ống xanh dương ló ra khoảng ~ 10mm

**10. Dán băng keo vàng cố định fiber rộng x dài=9x50 mm (mép gấp hướng vô trong).**


Gắn sponge (mút xốp) dài x rộng x cao = 15x7x17mm cố định fiber vị trí như hình



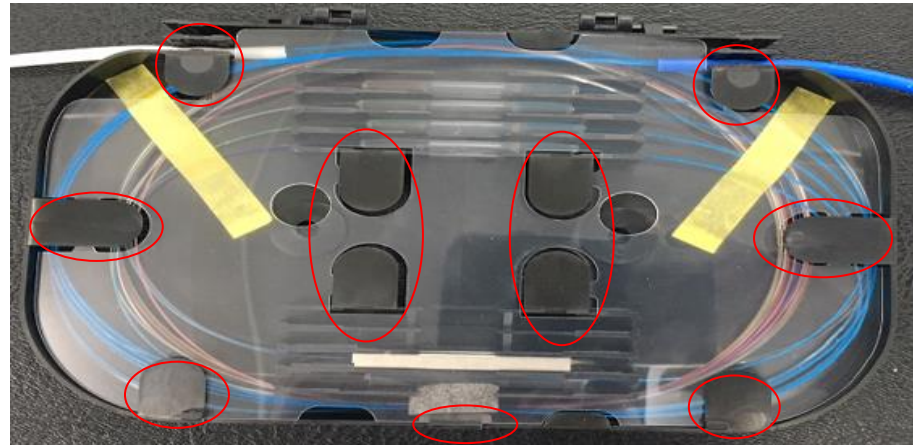
Sponge: cao, dài, rộng: 7x15x17mm



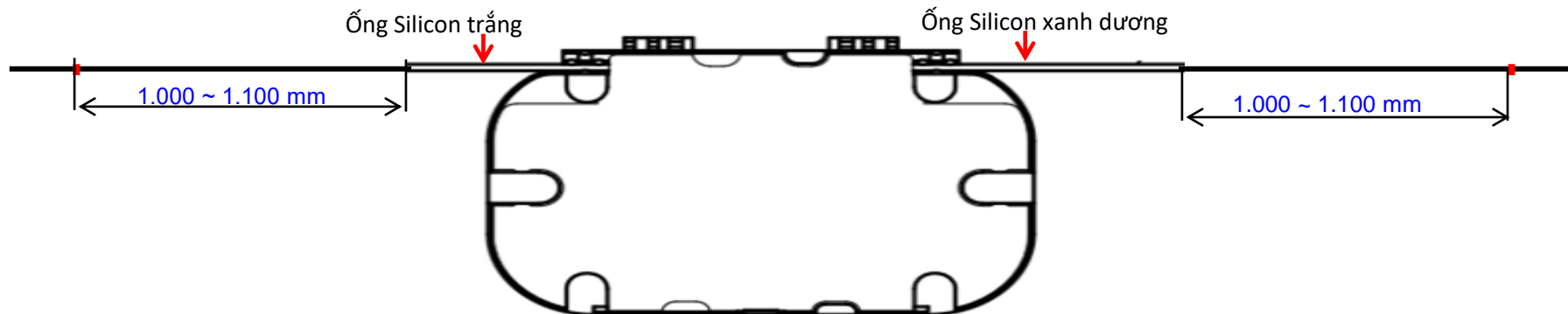
**TIÊU CHUẨN CÔNG ĐOẠN**


Công đoạn áp dụng: CASING	Số PS : 4-OP-0239-5-PS-015-0080	Phiên bản: 8
Tên sản phẩm: Coupler Unit [8][HHS]	Tài liệu tham khảo : 4-OP-0239	

**11. Gắn tấm phim sau khi casing.** Gờ của tấm film phải nằm bên dưới gờ của tray vị trí khoanh đỏ như hình.  
**Xỏ ống silicon 10mm vào các nhóm fiber ribbon theo bảng tra trang 2.**

**12. Đo chiều dài fiber.**

- Đo chiều dài từ ống silicon đến mark đỏ như hình.



FUJIKURA FIBER OPTICS VIETNAM LTD						
TIÊU CHUẨN CÔNG ĐOẠN						
Công đoạn áp dụng: CASING			Số PS : 4-OP-0239-5-PS-015-0080		Phiên bản:	8
Tên sản phẩm: Coupler Unit [8][HHS]			Tài liệu tham khảo : 4-OP-0239			
Lịch sử thay đổi/Revision history						
Preparing Date Ngày ban hành	Person Người phụ trách	Version Phiên bản	Description Nội dung thay đổi		Reason Lý do	Requester Người yêu cầu
			Old content Nội dung cũ	New content Nội dung mới		
12/9/2018	Hạ	4	Mục 12: Chiều dài từ ống silicon trắng đến mark đỏ: 950 ~ 1.050 mm	Mục 12: Chiều dài từ ống silicon trắng đến mark đỏ: 1.150 ~ 1.250 mm	Theo spec: PNJSC-0097-25-02B	Công, Tân
2/11/2018	Hạ	5	Mục 12: Chiều dài từ ống silicon trắng đến mark đỏ: 1.150 ~ 1.250 mm	Mục 12: Chiều dài từ ống silicon trắng đến mark đỏ: 950 ~ 1.050 mm	Review	Tân
25/1/2019	Hạ	6	-	- Chụp lại hình mục 7-> 11	Hình sản phẩm thực tế	Tân
13/03/2019	Tiên	7	Mục 12: Chiều dài từ ống silicon đến mark đỏ: 950 - 1.050mm	Mục 12: Chiều dài từ ống silicon đến mark đỏ: 1.000 - 1.100mm	1. Thay đổi chiều dài	Tân
11/10/2024	Tiên	8	Hình minh họa, case khoét rãnh	Hình minh họa, case không khoét rãnh	Hình sản phẩm thực tế	Linh